

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 845/2023/HS- PT
Ngày: 14/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Phách;

Ông Ngô Quang Dũng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13 và ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 921/2023/TLPT-HS ngày 29 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Tạ Duy L phạm tội Giết người. Do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 296/2023/HS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo bị kháng cáo: Tạ Duy L** (tên gọi khác không), sinh năm 1975; giới tính: Nam; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số nhà 27, tổ 24B, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Số nhà 431, phố Vũ Tông Phan, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Lớp 09/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Tạ Duy K và bà Bùi Thị Ng; vợ Phạm Thị Thu Th và có 02 con (con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2007); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 12/4/2021, bị Công an quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác; bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Hoàng Ngọc Thanh Bình, luật sư Văn phòng luật sư Kết Nối thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

* Bị hại có kháng cáo: Bà Phạm Thị Hồng H, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 92B, phố N, phường P, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và kết quả quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2021, Tạ Duy L và vợ là chị Phạm Thị Thu T ly hôn; L cho rằng nguyên nhân dẫn đến hai vợ chồng L ly hôn là do bà Phạm Thị Hồng H (là chị ruột của chị T) xúi giục nên bức tức và nhiều lần đe dọa sẽ gây thương tích cho chị H để trả thù.

Ngày 18/01/2023, L gọi điện thoại liên lạc với các con là cháu Th và cháu L hẹn ra cửa hàng sửa xe máy tại số nhà 96, phố N, phường P, quận Thanh Xuân, Hà Nội để L cho tiền nhưng cả cháu Th và L đều không trả lời. Sáng ngày 20/01/2023, L đến cửa hàng sửa xe máy và tiếp tục gọi điện thoại cho cháu Th và L để rủ về quê đón Tết Nguyên Đán, nhưng cháu Th và cháu L đều không ra. Khoảng 11h30 phút cùng ngày, L cùng anh Vũ Văn V (là chủ cửa hàng sửa xe máy) ăn cơm và uống rượu tại cửa hàng. Đến 15h42 phút cùng ngày, L đang ở cửa hàng sửa xe máy thì nhìn thấy bà Phạm Thị Hồng H đi bộ vào trong cửa hàng tạp hóa “LyLy” tại số 104, phố N, phường P, quận Thanh Xuân, Hà Nội (cách cửa hàng sửa xe máy của anh V khoảng 10 mét). Do bức tức vì nghi ngờ bà H xúi giục, bắt chị Th phải ly hôn với L, nên L đã chạy vào khu vực bếp cửa hàng sửa xe máy lấy 01 con dao bằng kim loại (dao dài 43,5cm, phần lưỡi dao dài 28cm, chỗ rộng nhất là 05cm, phần chuôi dao dài 15,5cm), giấu dao vào trong người rồi đi bộ về phía cửa hàng tạp hóa “LyLy”. Lúc này, bà H đang đứng ở trước quầy thu ngân và quay lưng về phía cửa ra vào. L đẩy cửa đi vào trong cửa hàng tạp hóa, cầm dao bằng tay phải vung lên chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, trúng vào vùng sau đầu bà H. Bị chém bất ngờ nên bà H cúi người xuống. L dùng tay trái túm vào mũ áo khoác của bà H kéo lại gần và tiếp tục dùng tay phải cầm dao chém 09 phát vào vùng đầu của bà H. Khi bà H vùng ra thì L dùng chân trái đạp làm bà H ngã ngửa xuống sàn. L tiếp tục lao vào dùng dao chém 07 phát vào vùng đầu bà H. Bà H giơ hai chân lên để đạp vào người L và giơ hai tay lên đỡ, nhưng L vẫn lao vào dùng tay trái túm vào tay bà H và tiếp tục dùng tay phải cầm dao chém nhiều phát vào vùng đầu bà H. Tiếp theo, L dùng chân trái giẫm vào ngực bà H, dùng tay trái giữ, hất tay bà H ra để tiếp tục dùng dao chém vào vùng đầu và đâm 01 nhát vào cổ bà H. Khi thấy bà H bị chảy nhiều máu thì L dừng lại, vứt dao tại hiện trường rồi bỏ đi. Đến 16h45 phút cùng ngày, L đến Công an quận Thanh Xuân đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Hậu quả: Bà Phạm Thị Hồng H bị Tạ Duy L dùng dao đâm, chém nhiều nhát vào đầu và người, bị thương tích nặng, được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Bạch Mai từ ngày 20/01/2023 đến ngày 01/02/2023 được ra viện.

Sau khi xảy ra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Xuân và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng, trưng cầu giám định về tình trạng thương tích của bà Phạm Thị Hồng H.

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 253/GĐ-TTPY ngày 08/3/2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Hà Nội, kết luận đối với thương tích của bà Phạm Thị Hồng H như sau:

- “1. Vết rách da nông vùng gò má phải: 1,5%.
 2. Vết thương phức tạp vùng cằm, môi dưới bên trái: 06%.
 3. Vết thương vùng dưới cằm trái: 01%.
 4. Các đường vỡ xương vòm sọ: 20%.
 5. Máu tụ dưới màng cứng vùng đỉnh trái: 11%.
 6. Vỡ thành trước xoang trán trái: 07%.
 7. Gãy cung tiếp gò má trái: 08%.
 8. Cụt gần hoàn toàn ngón I tay phải: 15%.
 9. Cụt hoàn toàn ngón II và 1 **phần xương** bàn ngón II tay phải: 16%.
 10. Gãy đốt 1 ngón III tay phải: 02%.
 11. Gãy đốt bàn ngón IV tay phải: 06%.
 12. Gãy đầu dưới xương trụ trái: 06%
 13. Bệnh nhân đang băng kín đầu, cổ, băng chun cố định cẳng-bàn tay hai bên hiện chưa đánh giá được hết các tổn thương, biến chứng và di chứng của các tổn thương. Đề nghị giám định bổ sung sau khi bệnh nhân điều trị ổn định ra viện.
 14. Cơ chế hình thành thương tích: Do vật có cạnh tương đối sắc gây nên.
- Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 65% (sáu mươi lăm phần trăm). Tính theo phương pháp cộng lùi”.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1725/LK-KTHS ngày 18/3/2023 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận đối với thương tích của bà Phạm Thị Hồng H như sau:

“... 2. Kết luận:

Đối chiếu với Bảng 1-tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể cho từng thương tích như sau:

- Ba sọ vùng đầu kích thước lớn: Mỗi sọ 03% (Mục I.3, Chương 8).
- Sáu sọ vùng đầu kích thước trung bình: mỗi sọ 02% (Mục I.2, Chương 8).

- Một sẹo vùng đầu kích thước nhỏ: 01% (áp dụng Mục I.1, Chương 8).
- Một sẹo vùng mặt kích thước lớn: 09% (Nguyên tắc 2, Mục I.3, Chương 8).
- Năm sẹo vùng mặt kích thước trung bình: Mỗi sẹo 04% (áp dụng Nguyên tắc 2, Mục I.2, Chương 8).
- Một sẹo vùng cổ kích thước lớn: 06% (áp dụng Nguyên tắc 2, Mục I.3, Chương 8).
- Một sẹo vùng cổ kích thước nhỏ: 02% (áp dụng Nguyên tắc 2, Mục I.1, Chương 8).
- Tám sẹo vùng tay chân kích thước trung bình: Mỗi sẹo 02% (áp dụng Mục I.2, Chương 8).
- Sáu sẹo tay chân kích thước nhỏ: Mỗi sẹo 01% (áp dụng Mục I.1, Chương 8).
- Cụt hoàn toàn ngón II và mất một phần đầu xa xương bàn II tay phải: 16% (áp dụng Mục V.5.2.7, Chương 7).
- Cụt ngón I bàn tay phải: 21% (áp dụng V.5.1.5, Chương 7).
- Gãy cung tiếp gò má trái: 08% (áp dụng Mục I.2, Chương 11).
- Tụ máu dưới màng cứng không để lại di chứng: 08% (áp dụng Ghi chú, Mục III.6, Chương I).
- Đường vỡ hai bản xương đỉnh trái phía trước dài 118mm: 16% (áp dụng Ghi chú, Mục I.2.4, Mục I.2.3, Chương 1).
- Đường vỡ bản ngoài xương đỉnh phía sau bên trái dài 66mm: 05% (áp dụng Ghi chú, Mục I.1.2 và Mục I.1.1, Chương 1).
- Vỡ thành xoang trán trái: 07% (áp dụng Mục II.4.1, Chương 12).
- Đường vỡ bản ngoài xương trán lan vào trần ổ mắt trái 25mm: 05% (áp dụng Mục I.1.1, Chương 1).
- Hai ổ khuyết bản ngoài xương bản ngoài vùng trán, kích thước 50 x 24mm và 34 x 14mm: Mỗi ổ 05% (áp dụng Mục I.1.1, Chương 1).
- Một ổ khuyết bản ngoài xương đỉnh phải 43 x 20mm: 05% (áp dụng Mục I.1.1, Chương 1).
- Một ổ khuyết bản ngoài xương đỉnh trái phía sau, kích thước 43 x 24mm: 05% (áp dụng Mục I.1.1, Chương 1).
- Gãy đầu dưới xương trụ trái: 06% (áp dụng Mục IV.10.1, Chương 7).
- Gãy vỡ thân đốt 1 ngón III bên phải: 02% (áp dụng Mục VI.7.2, Chương 7).
- Gãy vỡ phức tạp đốt bàn IV bên phải: 06% (áp dụng Mục V.4.1, Chương 7).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Phạm Thị Hồng H tại thời điểm giám định là: 88% (tám mươi tám phần trăm) ”.

Tại bản Kết luận giám định số 1093/KL-KTHS ngày 28/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội đối với dấu vết máu thu tại hiện trường và dấu vết máu trên con dao do Tạ Duy L sử dụng chém bà Phạm Thị Hồng H, như sau:

“... - Dấu vết **nghiêm** máu thu tại hiện trường gửi đến giám định là máu người, có kiểu gen trùng với kiểu gen của bà Phạm Thị Hồng H (sinh năm 1977, nơi thường trú số nhà 92B N, phường P, Thanh Xuân, Hà Nội).

- Trên dao gửi đến giám định có dính máu người, có kiểu gen trùng với kiểu gen của bà Phạm Thị Hồng H (sinh năm 1977, nơi thường trú số nhà 92B N, phường P, quận Thanh Xuân, Hà Nội).

- Lưu kiểu gen của bà Phạm Thị Hồng H (sinh năm 1977, nơi thường trú số nhà 92B N, phường P, quận Thanh Xuân, Hà Nội) tại phòng PC09-Công an thành phố Hà Nội”.

Tại bản Kết luận giám định số 575/KL-KTHS ngày 01/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: “... Trên 01 (một) dao dài 43,5cm, phần lưỡi dài 28cm, chỗ rộng nhất 05cm, phần chuôi dao dài 15,5cm, trên dao có bám dính chất màu nâu đỏ nghi là máu gửi giám định không phát hiện thấy dấu vết đường vân”.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án, bà Phạm Thị Hồng H yêu cầu bị cáo Tạ Duy L bồi thường tổng số tiền liên quan đến điều trị thương tích là 10.922.037.000 đồng và đề nghị xử lý bị cáo theo pháp luật.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 296/2023/HS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Tạ Duy L phạm tội “Giết người ”

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Tạ Duy L 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/01/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357; khoản 2 Điều 468; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Tạ Duy L có trách nhiệm bồi thường cho bị hại bà Phạm Thị Hồng H tổng các khoản tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm là 456.548.000 đồng.

Xác nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại 100.000.000 đồng và nộp tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội 100.000.000 đồng (theo Biên lai thu tiền số 0002686 ngày 13/7/2023), tổng cộng là 200.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại số tiền 256.548.000 đồng.

- Buộc bị cáo Tạ Duy L phải tiếp tục trả cho bà Phạm Thị Hồng H tiền cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 01/10/2006 là 2.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 7/2023 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

- Buộc bị cáo Tạ Duy L phải tiếp tục bồi thường thu nhập thực tế bị mất cho bị hại bà Phạm Thị Hồng H là 4.680.000 đồng/tháng kể từ tháng 7/2023 cho đến khi bị hại chết.

- Buộc bị cáo Tạ Duy L tiếp tục phải trả chi phí cho người chăm sóc bị hại bà Phạm Thị Hồng H là 4.680.000 đồng/tháng kể từ tháng 7/2023 cho đến khi bị hại chết.

Giành quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác cho bà Phạm Thị Hồng H đối với các chi phí phát sinh sau khi xét xử sơ thẩm.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Tạ Duy L làm đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Bị hại - bà Phạm Thị Hồng H kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo rút toàn bộ nội dung kháng cáo, bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin lỗi bị hại.

Bị hại cho rằng hành vi của bị cáo gây nên hậu quả nặng nề đối với bị hại nên cần tăng hình phạt lên mức án hai mươi năm tù mới thỏa đáng; về trách nhiệm dân sự: Đề nghị xem xét áp dụng mức lương cơ bản tại thời điểm xét xử đối với khoản bồi thường tổn thất về tinh thần; ngoài những khoản mà cấp sơ thẩm đã quyết định, đề nghị xem xét thêm khoản tiền mất thu nhập do bị hại đã ký hợp đồng vận chuyển hàng hóa với công ty cổ phần đầu tư phát triển xây dựng và dịch vụ Ngà Dương, theo đó bà H được thuê vận chuyển hàng hóa với đơn giá 500.000 đồng/chuyến, nên thu nhập hàng tháng của bị hại khoảng 25.000.000 đồng; yêu cầu bị cáo thanh toán thêm các chi phí điều trị và tiền thuốc phát sinh sau khi xét xử sơ thẩm (bị hại xuất trình các hóa đơn về việc khám bệnh và điều trị tại bệnh viện Bạch Mai; chi phí chi phí vật lý trị liệu và mua thiết bị vật lý trị liệu).

Bị cáo không chấp nhận việc bị hại yêu cầu bồi thường khoản tiền mất thu nhập 25 triệu đồng/tháng và các chi phí mua thiết bị y tế và chi phí điều trị vật lý trị liệu do không có căn cứ; nhưng chấp nhận thanh toán thêm các chi phí khám và tiền thuốc có hóa đơn tại Bệnh Viện Bạch Mai cho bị hại như yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

Bị cáo rút kháng cáo tại phiên tòa phúc thẩm nên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo. Đối với kháng cáo của bị hại: Cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo nên mức hình phạt đã áp dụng là có căn cứ, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị hại về đề nghị tăng hình phạt. Đối với kháng cáo về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, cụ thể chấp nhận nội dung thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về tiền thuốc và chi phí khám tại bệnh viện Bạch Mai và xem xét áp dụng mức lương cơ bản tại thời điểm xét xử đối với khoản bồi thường tổn thất về tinh thần. Các nội dung khác tách ra để giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Kháng cáo của các bị cáo và bị hại được thực hiện trong thời hạn quy định nên đủ điều kiện xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo theo quy định tại điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường; kết luận giám định thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ sự nghi ngờ chị H là nguyên nhân dẫn đến vợ chồng bị cáo ly hôn và muốn trả thù chị H, khoảng 15h42 phút ngày 20/01/2023, L đã dùng 01 con dao bằng kim loại chém nhiều nhát vào đầu, trán, gò má, cằm, mô, đùi của chị H, gây tổn hại 88% sức khỏe. Hành vi của bị cáo thể hiện sự côn đồ, hung hãn, coi thường pháp luật; do được cấp cứu kịp thời nên việc chị H không tử vong là ngoài ý chí chủ quan của bị cáo. Tòa án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Tạ Duy L về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên hình phạt đã áp dụng phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội nên không có căn cứ tăng hình phạt đối với bị cáo như kháng cáo của bị hại.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại đề nghị xem xét thêm khoản tiền thuốc và chi phí điều trị phát sinh sau khi xét xử sơ thẩm (ngoài những khoản Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên): Xem xét các tài liệu gồm Phiếu khám và đơn thuốc các ngày 23/6/2023, ngày 21/7/2023, ngày 24/7/2023, ngày 22/8/2023, ngày 20/9/2023, ngày 06/10/2023 với tổng số tiền 27.142.510 đồng. Đây là các chi phí thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo chấp nhận bồi thường các chi phí này nên có căn cứ chấp nhận thỏa thuận, buộc bị cáo bồi thường thêm tổng số tiền chi phí khám, điều trị và tiền thuốc là 27.142.510 đồng cho bị hại.

[5] Đối với yêu cầu buộc bị cáo bồi thường thêm khoản thu nhập thực tế bị mất 25.000.000 đồng/tháng theo Hợp đồng nguyên tắc cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa nội địa số 042022/HĐNT ngày 10/4/2022 giữa Công ty cổ phần đầu tư phát triển xây dựng và dịch vụ thương mại Ngà Dương và bà Phạm Thị Hồng H. Tuy nhiên tài liệu trên là chứng cứ mới chưa được thẩm tra, đối chất làm rõ nên cần tách ra để giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và luật sư tại phiên tòa.

[6] Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tương đương mức 50 tháng lương cơ sở là phù hợp, tuy nhiên, cần áp dụng mức lương cơ sở tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 1.800.000 đồng (áp dụng từ ngày 01/7/2023 theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ) mới đảm bảo đúng quy định của pháp luật nên cần điều chỉnh lại; buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền 1.800.000 đồng x 50 tháng = 90.000.000 đồng.

[7] Đối với kháng cáo yêu cầu xem xét thanh toán tiền chi phí tập vật lý trị liệu số tiền 44.100.000 đồng, mua dụng cụ chỉnh hình số tiền 23.010.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị hại chưa xuất trình đủ tài liệu, chứng cứ liên quan đến các chi phí nêu trên nên cần tách để xem xét bằng vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

[8] Như vậy, cấp phúc thẩm có căn cứ sửa bản án sơ thẩm, buộc bị cáo bồi thường thêm (ngoài các khoản cấp sơ thẩm đã tuyên) gồm tiền chi phí khám, điều trị và tiền thuốc là 27.142.510 đồng và điều chỉnh lại khoản bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền 1.800.000 đồng x 50 tháng = 90.000.000 đồng. Như vậy, cộng các khoản chấp nhận thêm tại cấp phúc thẩm và các khoản đã được cấp sơ thẩm xem xét cho thấy tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 499.190.500 đồng. Trừ đi tổng số tiền gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại 200.000.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 299.190.500 đồng.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[10] Về án phí: Bị cáo và bị hại không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do thay đổi về mức bồi thường nên cần sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ Điều 248; điểm a, khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Tạ Duy L.

2. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Phạm Thị Hồng H, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 296/2023/HS-ST ngày 18/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về phần trách nhiệm dân sự.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Tạ Duy L 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/01/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357; khoản 2 Điều 468; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Tạ Duy L có trách nhiệm bồi thường cho bị hại bà Phạm Thị Hồng H tổng các khoản tính đến thời điểm xét xử phúc thẩm là 499.190.500 đồng. Xác nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại 100.000.000 đồng và nộp tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội 100.000.000 đồng (theo Biên lai thu tiền số 0002686 ngày 13/7/2023), tổng cộng là 200.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại số tiền 299.190.500 đồng.

- Buộc bị cáo Tạ Duy L phải tiếp tục trả cho bà Phạm Thị Hồng H tiền cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 01/10/2006 là 2.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 7/2023 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

- Buộc bị cáo Tạ Duy L phải tiếp tục bồi thường thu nhập thực tế bị mất cho bị hại bà Phạm Thị Hồng H là 4.680.000 đồng/tháng kể từ tháng 7/2023 cho đến khi bị hại chết.

- Buộc bị cáo Tạ Duy L tiếp tục phải trả chi phí cho người chăm sóc bị hại bà Phạm Thị Hồng H là 4.680.000 đồng/tháng kể từ tháng 7/2023 cho đến khi bị hại chết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Giành quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác cho bà Phạm Thị Hồng H đối với các chi phí điều trị phát sinh chưa được xem xét.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí: Bị cáo và người bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Tạ Duy L phải nộp 14.959.525 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Bị cáo (qua trại TG);
- Bị hại (theo địa chỉ);
- Lưu HS; HCTP, TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Xuân

